

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 15/01/2024
V/v Tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH YÊN BÁI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Hoa Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Sầm Thị Minh Khuyên và bà Hoàng Thị Thanh Tâm.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Bích Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:
Ông Ngô Thành Long - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 01 năm 2024 Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 257/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2023 về việc Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2023; Thông báo mở lại phiên tòa số 153/TB-TA ngày 29 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Vũ Văn G**, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái; Vắng mặt – có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị **Lê Thùy D**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Tổ dân phố x, thị trấn Nông Trường T1, huyện V, tỉnh Yên Bái; Vắng mặt - không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai anh Vũ Văn G trình bày: Ngày 13/7/2020 anh và chị Lê Thùy D ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 72/2020/QĐST –HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện T. Trong thời gian chung sống anh và chị Lê Thùy D có 01 con chung là cháu Vũ Minh N, sinh ngày 16/4/2012, theo quyết định thuận tình ly hôn thì chị Lê Thùy D là người trực tiếp nuôi dưỡng

cháu Vũ Minh N. Hiện nay cháu Vũ Minh N có mong muốn ở với bố để ổn định học tập. Cháu không muốn ở với mẹ vì mẹ thường xuyên di chuyển chỗ ở, nên không ổn định được chỗ ở và học tập. Mẹ cháu có đưa cháu về Hà Nội để sống và đăng ký học tập nhưng cháu nhất quyết không đồng ý và hiện nay cháu đang ở với anh G dẫn đến việc học tập bị ảnh hưởng chưa hoàn thiện được thủ tục nhập học cho cháu. Vì vậy anh G đề nghị Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng cháu N từ chị Lê Thùy D sang anh G để cháu N được ổn định cuộc sống và chỗ ở, anh không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi cháu N. Để chứng minh cho yêu cầu của mình anh Vũ Văn G giao nộp 01 bản sao chứng thực Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00022 mang tên Vũ Văn G; 01 bản sao chứng thực giấy chứng nhận đăng ký thuế và 01 bản sao chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của hộ kinh doanh Vũ Văn G; 01 đơn xác nhận thu nhập có xác nhận của UBND xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái. Ngày 16/11/2023 anh Vũ Văn G nộp đơn xác nhận của Trường Tiểu học và THCS số 2 Lương Thịnh có nội dung Trường xác nhận cháu Vũ Minh N đang học tại lớp 6A Trường Tiểu học và THCS số 2 Lương Thịnh.

Con chung Vũ Minh N có nguyện vọng được ở với bố vì hiện tại cháu đang ở cùng bố tại xã L, huyện T vì bố có nhiều thời gian chăm sóc cháu hơn.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị Lê Thùy D không có mặt để giải quyết vụ án.

Tại biên bản xác minh với Tổ trưởng Tổ dân phố x, thị trấn Nông Trường T1, huyện V, tỉnh Yên Bái cho biết: Chị Lê Thùy D và anh Vũ Văn G đã ly hôn năm 2020, anh chị có 01 con chung là cháu Vũ Minh N, sinh ngày 16/4/2012. Sau khi ly hôn chị D là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, chị D và cháu N đã đăng ký nhân khẩu thường trú về nhà mẹ đẻ là bà Lê Thị T ở Tổ dân phố x, thị trấn Nông Trường T1, huyện V. Sau đó chị D đưa cháu N đi làm ăn xa và ít khi ở nhà, chỉ thì thoảng chị D về thăm nhà vài hôm rồi lại đi. Theo nắm bắt thông tin thì chị D đi làm công ty ở Hà Nội. Thời gian nào cháu N chuyển về ở với bố thì Tổ trưởng không nắm được.

Tại biên bản xác minh với Phó trưởng Công an thị trấn Nông Trường Trần Phú cho biết: Chị Lê Thùy D có hộ khẩu thường trú tại Tổ dân phố x, thị trấn Nông Trường T1, huyện V, tỉnh Yên Bái, huyện V, chủ hộ là bà Lê Thị Tâm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Văn G: Chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh Vũ Văn G đối với chị Lê Thùy D, chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về án phí, quyền kháng cáo tuyên theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Lê Thùy D đăng ký hộ khẩu thường trú tại Tổ dân phố x, thị trấn Nông Trường T1, huyện V, tỉnh Yên Bái, huyện V, tỉnh Yên Bái vụ án do Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng tại phiên tòa chị Lê Thùy D vẫn vắng mặt không có lý do. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn do đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Anh Vũ Văn G vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt anh Vũ Văn G và chị Lê Thùy D.

[3] Về nội dung: Anh Vũ Văn G và chị Lê Thùy D trước đây là vợ chồng, anh chị có 01 con chung là Vũ Minh N, sinh ngày 16/4/2012. Ngày 13/7/2020 anh chị đã được Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái giải quyết ly hôn, nuôi con chung. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự 72/2020/QĐST –HNGB ngày 13/7/2020 thì anh G và chị D đã thỏa thuận về việc nuôi con chung như sau: Chị Lê Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, anh G không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Nay anh Vũ Văn G có đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Vũ Minh N, không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng.

[3.1] Xét thấy: Chính quyền địa phương xác nhận từ sau khi ly hôn chị Lê Thùy D và cháu N đăng ký nhân khẩu thường trú về Tổ dân phố x, thị trấn Nông Trường T1, huyện V, tỉnh Yên Bái cùng mẹ đẻ là bà Lê Thị Tâm, sau đó chị D đưa cháu N đi làm ăn xa, hiện chị D đi làm công ty tại Hà Nội thì thoảng mới về nhà; Tại đơn nguyện vọng của cháu Vũ Minh N thể hiện: khi bố mẹ cháu ly hôn thì cháu ở với mẹ nhưng mẹ lại đi làm xa không thường xuyên ở nhà, cháu có nguyện vọng được ở với bố vì bố nhiều thời gian chăm sóc cháu hơn; Ban giám hiệu Trường Tiểu học và THCS số 2 Lương Thịnh xác nhận: Cháu Vũ Minh N đang theo học tại lớp 6A Trường Tiểu học và THCS số 2 Lương Thịnh. Đối với chị Lê Thùy D, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung của anh G để chị D được biết, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ chị D về để giải quyết vụ án, tuy nhiên chị D không có mặt, không thể hiện ý kiến mình, chị D hiện đang đi làm ăn xa, và đang không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N. Đối với anh Vũ Văn G có nơi cư trú, nơi sinh sống ổn định tại xã L, huyện T, có công việc kinh doanh, có thu nhập từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng/tháng, thực tế hiện nay cháu Vũ Minh N đang được anh G chăm sóc, nuôi dưỡng và sinh sống cùng anh G tại Thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái.

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên Hội đồng xét xử thấy để đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên và sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của trẻ cũng

như sự ổn định trong sinh hoạt, xét điều kiện nuôi con của anh G đảm bảo nên giao cháu Vũ Minh N cho anh Vũ Văn G được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với nguyện vọng của cháu N và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81; điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Văn G.

[3.2] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Vũ Văn G không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 81; Điều 82; Điều 83, điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Vũ Văn G về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn với chị Lê Thùy D.

Giao cháu Vũ Minh N, sinh ngày 16/4/2012 cho anh Vũ Văn G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định. Chị Lê Thùy D không phải cấp dưỡng nuôi.

Chị Lê Thùy D có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu N mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Lê Thùy D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Vũ Văn G không phải chịu án phí, trả lại cho anh Vũ Văn G số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai AA/2022/0001361 ngày 12/10/2023 của Chi cục thi hành án huyện V, tỉnh Yên Bái.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND thị trấn Nông Trường T;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Hoa Quỳnh